

# HỢP TÁC VIỆT NAM - CAMPUCHIA: NHỮNG THÀNH TỰU TRONG LĨNH VỰC CHĂM SÓC SỨC KHỎE

## THE COOPERATION BETWEEN VIETNAM AND CAMBODIA: ACHIEVEMENTS IN THE FIELD OF HEALTH CARE

*Trần Xuân Hiệp*

*Trường Đại học Duy Tân*

Email: hiepdhdt@gmail.com

### TÓM TẮT

Hợp tác y tế giữa Việt Nam và Campuchia là một trong những hoạt động đặc biệt quan trọng. Quá trình hợp tác này không những tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước, mà còn góp phần tăng cường trao đổi giữa hai nước trên các lĩnh vực cũng như kết nối khu vực trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Bài viết đi từ những tiền đề hợp tác, một số thành tựu chủ yếu và bước đầu đưa ra một số đánh giá chung về hợp tác y tế giữa Việt Nam - Campuchia.

**Từ khóa:** Campuchia; hợp tác y tế; hội nhập.

### ABSTRACT

Health care cooperation between Vietnam and Cambodia is one of the areas of particular importance. This cooperation not only creates conditions for social and economic development of each country but also helps promote the exchanges between the two countries in other fields as well as regional connectivity in the context of international integration. The paper mentions the premise of the cooperation, the main achievements and gives some overall assessments of health care cooperation between Vietnam - Cambodia.

**Key words:** Cambodia; health care cooperation; integration.

## 1. Đặt vấn đề

Hợp tác trong lĩnh vực y tế giữa Việt Nam và Campuchia luôn chiếm một vai trò, vị trí quan trọng và ngày càng được Chính phủ và nhân dân hai nước đặc biệt quan tâm. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước, hợp tác y tế Việt Nam - Campuchia cũng thu được những thành tựu đáng kể, góp phần không nhỏ vào công tác phục vụ khám chữa bệnh của người dân.

## 2. Nội dung

### 2.1. Cơ sở của quá trình hợp tác

Thứ nhất, Việt Nam và Campuchia là hai nước có mối quan hệ truyền thống lâu đời. Bên cạnh đó, sự gần gũi về mặt địa lý, lịch sử, văn hóa, xã hội là những chất xúc tác quan trọng góp phần gắn kết hai dân tộc lại gần nhau. Trên cơ sở đó góp phần tạo điều kiện thuận lợi để hợp tác y tế giữa Việt Nam và Campuchia được hình thành và ngày

càng phát triển.

Thứ hai, hợp tác y tế giữa hai nước đã trải qua một thời gian khá dài, nhất là thời kỳ trước 1991, Việt Nam đã có nhiều sự hỗ trợ giúp đỡ Campuchia trong lĩnh vực đặc biệt này. Hiện nay, với những bước phát triển tốt đẹp của quan hệ toàn diện hai nước, hợp tác y tế Việt Nam - Campuchia cũng từng bước được hai bên quan tâm và thúc đẩy hơn nữa nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của mỗi nước. Vì vậy, hợp tác y tế không chỉ đơn thuần là việc khám chữa bệnh cho người dân, mà còn là biểu tượng của tính nhân văn cao cả trong mối quan hệ giữa hai quốc gia láng giềng này.

Thứ ba, trong xu thế hội nhập và phát triển của khu vực và thế giới, vấn đề sức khỏe ngày càng được chính phủ các nước đặc biệt quan tâm. Việt Nam và Campuchia là hai nước đang phát triển, có những điều kiện nội tại gần như nhau. Do đó, hai nước có thể có những trao đổi chia sẻ lẫn nhau trong lĩnh vực y tế. Mặt khác, trong điều kiện

nền y tế Việt Nam có bước phát triển khá hơn, Việt Nam có thể hỗ trợ giúp đỡ Campuchia thực hiện việc đào tạo, khám chữa bệnh cho người dân Campuchia, cũng như góp phần tăng cường mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước và với các quốc gia trên thế giới trong lĩnh vực y tế.

## **2.2. Một số thành tựu chủ yếu**

Thời kỳ trước năm 1991, mặc dù còn nhiều khó khăn song Việt Nam đã có sự giúp đỡ lớn lao đối với Campuchia trong lĩnh vực y tế, đã viện trợ không hoàn lại một nghìn tấn thuốc chữa bệnh cho nhân dân Campuchia [8, tr4]. Tuy nhiên, giai đoạn từ năm 1991 đến 2000, cùng với những khó khăn trong quan hệ hai nước do những bất ổn về chính trị tại đất nước Campuchia, do đó hợp tác y tế hai bên chưa có thành tựu gì nổi bật. Sau khi đất nước Campuchia bước vào thời kỳ ổn định xây dựng và phát triển, hợp tác y tế giữa Campuchia - Việt Nam có những bước chuyển biến tích cực, mang tính toàn diện hơn. Trọng tâm của quá trình quan hệ hợp tác y tế hai nước đó là tăng cường trao đổi thông tin, hỗ trợ giúp đỡ nhau trong việc nâng cao năng lực ngành y tế của mỗi nước, đào tạo cán bộ y bác sỹ, chuyển giao công nghệ và một số vấn đề khác liên quan về sức khỏe cộng đồng.

Việt Nam luôn tạo mọi điều kiện giúp đỡ Campuchia trong lĩnh vực y tế. Việc tiếp nhận thường xuyên và khám chữa bệnh cho người dân Campuchia tại các trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh giáp biên giới và bệnh viện trung ương của Việt Nam là minh chứng thiết thực cho quá trình hợp tác lẫn nhau giữa hai ngành của hai nước. Để tạo điều kiện thuận lợi, Việt Nam đã áp dụng mức phí khám chữa bệnh cho đối tượng người Campuchia đến chữa bệnh tại các bệnh viện Việt Nam với mức thu phí như đối với người bệnh Việt Nam. Ngoài ra, các bệnh viện tuyến trên như Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Y dược thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương... cũng tiếp nhận nhiều người bệnh Campuchia đến khám và điều trị chuyên sâu [5]. Theo đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam: “Trung bình hàng năm khoảng 3.500 lượt

bệnh nhân Campuchia sang chữa bệnh tại các cơ sở y tế của Việt Nam với mức phí như đối với bệnh nhân Việt Nam. Nhân dân Campuchia ngày càng tin nhiệm, tin tưởng các cơ sở y tế của Việt Nam, số lượng sang khám chữa bệnh ngày càng tăng. Chỉ tính riêng thành phố Hồ Chí Minh, ước tính mỗi ngày có khoảng 200 người dân Campuchia đến khám, chữa bệnh với nhu cầu khá đa dạng. Các bệnh viện như Chợ Rẫy, Y học cổ truyền dân tộc... đã trở nên quen thuộc với bệnh nhân Campuchia” [1, tr 8-9]. Riêng những năm 2008 - 2009, Việt Nam đã thu hút khá đông khách đến từ Campuchia sang thăm khám bệnh. Theo thống kê từ năm 2009, Bệnh viện Chợ Rẫy đã có 1.234 bệnh nhân Campuchia, Bệnh viện Y Dược đón 1.800 bệnh nhân. Đó là chưa kể số lượng bệnh nhân sang các bệnh viện khác như Phạm Ngọc Thạch, FV, Nhiệt đới, ITO [7, tr 31] Tuy nhiên, một thực tế tồn tại trong quá trình khám, chữa bệnh đó là người Campuchia tới Việt Nam khám bệnh chủ yếu là tự phát, việc quản lý rất khó khăn; nguồn kinh phí thực hiện miễn giảm viện phí cho người dân Campuchia còn hạn hẹp và do bất đồng về ngôn ngữ nên việc phối kết hợp giữa người bệnh và cán bộ y tế chưa được như ý muốn.

Thông cáo chung về Hội nghị Hợp tác và Phát triển các tỉnh biên giới Campuchia - Việt Nam lần thứ sáu diễn ra tại Thủ đô Phnom Penh, ngày 2-3/8/2010, đã chỉ rõ về lĩnh vực y tế: “Hai bên nhất trí tiếp tục quan tâm phát triển hợp tác trong lĩnh vực y tế thông qua thực hiện thỏa thuận giữa hai nước về kiểm dịch để ngăn chặn và phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm ở các cửa khẩu biên giới. Hai bên nhất trí hợp tác kiểm tra, trao đổi thông tin cho nhau, có biện pháp phòng ngừa tình trạng phát sinh bệnh dịch và truyền nhiễm. Phía Việt Nam nhất trí tiếp tục nhận khám, chữa bệnh cho nhân dân Campuchia ở các cơ sở y tế của Việt Nam với mức thu phí như người dân Việt Nam và cử đoàn thầy thuốc tình nguyện Việt Nam sang khám, chữa bệnh cho nhân dân Campuchia ở các tỉnh biên giới của Campuchia; tiếp tục hỗ trợ cung cấp thuốc men, trang thiết bị y tế và đào tạo cán bộ y tế cho các tỉnh biên giới Campuchia. Phía

Campuchia hoan nghênh doanh nghiệp tư nhân Việt Nam hợp tác với doanh nghiệp tư nhân Campuchia đầu tư xây dựng bệnh viện Chợ Rẫy - Phnom Penh tại thủ đô Phnom Penh” [9]. Cùng với đó, những chuyến thăm lẫn nhau giữa bộ ngành hai bên được tiến hành thường xuyên đã góp phần củng cố, tăng cường và mở rộng hợp tác truyền thống giữa hai nước Campuchia - Việt Nam trên lĩnh vực y tế. Đặc biệt, chuyến công tác do Bộ trưởng Bộ Y tế Việt Nam Nguyễn Quốc Triệu dẫn đầu kéo dài trong 5 ngày (1-5/8/2010) đã đánh dấu sự phát triển hơn nữa quá trình hợp tác y tế hai nước. Trong thời gian làm việc với Bộ Y tế Campuchia, hai bên đã tập trung trao đổi các vấn đề quan trọng như cập nhật tình hình y tế của hai nước và thảo luận về một số nội dung hợp tác chính như công tác khám chữa bệnh, y tế dự phòng, khoa học đào tạo, y học cổ truyền, dược phẩm, đặc biệt là công tác chuyển giao công nghệ và đào tạo chuyên ngành cho các sinh viên Campuchia tại các trường đại học chuyên ngành y dược của Việt Nam... đồng thời mở ra hình thức mới về trao đổi hợp tác song phương giữa các đơn vị và cơ sở y tế Việt Nam với các đơn vị và cơ sở y tế của Campuchia [4, tr 1].

Đặc biệt, năm 2010, dự án Bệnh viện Chợ Rẫy - Phnom Penh được khởi công là một trong những công trình quan trọng nhất có ý nghĩa xã hội rất to lớn, tạo điều kiện thuận lợi phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân Phnom Penh nói riêng và nhân dân Campuchia nói chung, góp phần to lớn thúc đẩy mối quan hệ láng giềng hữu nghị giữa hai quốc gia. Bệnh viện Chợ Rẫy - Phnom Penh được xây dựng trên diện tích 50.000m<sup>2</sup>, tại quận Meanchey, cách trung tâm thủ đô Phnom Penh khoảng 10km. Được sự đồng ý của hai Chính phủ, công trình được đầu tư xây dựng qua hai giai đoạn, giai đoạn 1 (thời gian hai năm, tính từ tháng 5/2010) với quy mô 200 giường bệnh, tổng đầu tư trên 27.300.000 USD. Giai đoạn hai với phương án mở rộng quy mô thêm 300 giường, nâng tổng cộng 500 giường, vốn đầu tư giai đoạn 2 là 15.000.000 USD, nâng tổng số vốn đầu tư cho toàn dự án là 42.370.000 USD. Nguồn cung ứng do Công ty Liên doanh (bao gồm Công ty Cổ phần

Đầu tư Y tế Sài Gòn và Công ty Sokimex - Phnom Penh) góp vốn, riêng về nguồn vốn vay được Ngân hàng Phát triển Campuchia BIDC và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh tài trợ [5]. Có thể khẳng định, công trình Bệnh viện Chợ Rẫy - Phnom Penh là điểm nhấn đặc biệt trong quá trình hợp tác y tế giữa Campuchia và Việt Nam, thể hiện được sự lớn mạnh của ngành chăm sóc sức khỏe của cả hai bên, đánh dấu bước đột phá trong mối quan hệ hợp tác y tế toàn diện của hai chính phủ và nhân dân hai nước. Phát biểu tại buổi lễ động thổ Bệnh viện Chợ Rẫy - Phnom Penh ngày 15/5/2010, Phó Thủ tướng Việt Nam Trương Vĩnh Trọng đánh giá cao việc xây dựng Bệnh viện đa khoa Chợ Rẫy - Phnom Penh và coi đây là kết quả cụ thể của Hội nghị đầu tư giữa hai Chính phủ Việt Nam và Campuchia hồi tháng 12/2009, một bằng chứng mới sinh động về quan hệ láng giềng tốt đẹp và tình hữu nghị truyền thống lâu đời giữa hai nước. Thủ tướng Campuchia Hun Sen cũng đánh giá cao sự hợp tác của Chính phủ Việt Nam và chính quyền thành phố Hồ Chí Minh trong dự án y tế này, coi đây là minh chứng cho sự hợp tác và phát triển kinh tế giữa Campuchia và Việt Nam tiếp tục ngày càng phát triển. Thủ tướng Hun Sen nhấn mạnh: “Bệnh viện này sẽ không chỉ giúp người dân Campuchia cải thiện sức khỏe, tiết kiệm tài chính và thời gian, mà còn tạo điều kiện cho đội ngũ thầy thuốc Campuchia nâng cao tay nghề và học hỏi chuyên môn của các bác sĩ Việt Nam” [11].

Không chỉ tạo điều kiện khám, chữa bệnh cho người dân Campuchia trên lãnh thổ Việt Nam mà Chính phủ và các Bộ ngành liên quan của Việt Nam còn tích cực giúp đỡ Campuchia bằng cách tổ chức các đợt khám chữa bệnh và phẫu thuật miễn phí cho bệnh nhân nghèo ở các tỉnh vùng biên giới Campuchia, đặc biệt là mô thủy tinh thể, phẫu thuật môi hở hàm ếch. Chẳng hạn, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện khám và mổ chữa mắt miễn phí cho hơn 1.000 bệnh nhân nghèo Campuchia tại hai thành phố Phnom Penh và Xi-hanúc. Đoàn phẫu thuật Việt Nam còn truyền đạt những kỹ thuật và kinh nghiệm chuyên môn cho các nhân viên y tế

Campuchia để họ có thể thực hiện các ca phẫu thuật trong tương lai. Trưởng đoàn công tác Lê Thanh Hải cho biết riêng tổng chi phí đợt khám chữa bệnh lần thứ hai này trị giá 800 triệu đồng, trong đó 300 triệu đồng do Công ty TNHH Kinh Đô tài trợ. Trong 4 ngày (5-9/7/2005) đã có 535 bệnh nhân nghèo Campuchia được phẫu thuật thành công. Đồng thời mỗi bệnh nhân Campuchia sau khi mổ mắt còn được hỗ trợ thêm tiền thuốc là 25.000 riên (6,25 USD) để phục hồi sức khỏe [10]. Trong năm 2010, Bộ Y tế Việt Nam cũng đã cử hai đoàn bác sĩ của Bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện Mắt Trung ương thành phố Hồ Chí Minh sang Campuchia thực hiện phẫu thuật nhân đạo miễn phí cho các bệnh nhân bị đục thủy tinh thể và sút môi hở hàm ếch tại Bệnh viện Quân y Hoàng gia Campuchia và Bệnh viện Hữu nghị Khmer - Sô viết (Campuchia). Chỉ trong 4 ngày làm việc tích cực, đội ngũ bác sĩ Việt Nam phối hợp với y bác sĩ Campuchia đã mổ từ thiện được cho 100 bệnh nhân bị đục thủy tinh thể và 95 bệnh nhân bị sút môi hở hàm ếch [4]. Có thể nói, những đợt khám và mổ mắt miễn phí đã tạo điều kiện cho người dân nghèo Campuchia được tiếp cận với kỹ thuật chữa bệnh hiện đại, góp phần đưa lại ánh sáng cho hàng trăm người dân bị đục thủy

thính thể không đủ điều kiện để mổ mắt.

Về hợp tác đào tạo trong lĩnh vực y tế, hiện nay có 4 trường Đại học Y dược của Việt Nam bao gồm Trường Đại học Y Hà Nội, Đại học Dược Hà Nội, Đại học Y Thái Bình và Đại học Dược thành phố Hồ Chí Minh đang tham gia đào tạo nguồn nhân lực y tế cho phía Campuchia. Trong đó, chủ yếu tập trung đào tạo trình độ Bác sĩ đa khoa, Dược sĩ đại học, Thạc sĩ và Tiến sĩ y khoa. Trường Đại học Y Thái Bình là một trong những địa chỉ đào tạo phần lớn đội ngũ y bác sĩ cho phía Campuchia. Từ những năm 1982, Trường đã bắt đầu tiếp nhận đào tạo bác sĩ cho Campuchia. Tính từ năm 2000 đến 2010, số lượng bác sĩ được Nhà trường cấp bằng là 88 bác sĩ, đội ngũ này sau khi tốt nghiệp về nước đáp ứng được yêu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân, nhiều người tiếp tục học lên tiến sĩ, thạc sĩ hay bác sĩ chuyên khoa và đang phục vụ có hiệu quả tại các cơ sở y tế Campuchia[5]. Chỉ tính riêng giai đoạn từ năm 2006 - 2010, số lượng LHS (lưu học sinh) Campuchia đang học tập tại Đại học Y Thái Bình là 566 người. Đây là con số không hề nhỏ mà Việt Nam dành cho Campuchia trong điều kiện ngành y tế Campuchia còn rất nhiều khó khăn và hạn chế.

**Lưu học sinh Campuchia đào tạo tại Trường Đại học Y Thái Bình**

Năm học	Tổng số	Số mới nhập	Số tốt nghiệp	Ngành đào tạo	Theo Hiệp định	Tự túc kinh phí
2006-2007	107	26	12	BSĐK	106	0
2007-2008	118	34	11	BSĐK	113	5
2008-2009	148	42	10	BSĐK	128	20
2009-2010	193	57	16	BSĐK	176	17
Tổng	566	159	49		523	42

*Nguồn: Trường Đại học Y Thái Bình*

Bên cạnh Trường Đại học Y Thái Bình, số lượng LHS theo học tại các trường trong thời gian từ 2006 đến 2010 tương ứng, Đại học Y Hà Nội: 20 LHS, Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh: 77 LHS bao gồm cả trình độ đại học và sau đại học [2, tr 21, 37]. Các trường luôn tạo mọi điều

kiện tốt nhất để LHS sinh sống và học tập tại cơ sở đào tạo. Ngoài nguồn học bổng và kinh phí tự túc, các LHS Campuchia còn được nhà trường quan tâm giúp đỡ nhiều mặt như bố trí chỗ ở kí túc xá, các điều kiện về ăn ở, học tập, xét học bổng... Tuy nhiên, theo nhận định của các trường tiếp nhận,

việc đào tạo LHS Campuchia còn gặp nhiều khó khăn do bất đồng ngôn ngữ, hầu hết các LHS còn hạn chế về tiếng Việt, do đó việc tiếp thu kiến thức chuyên môn chưa được như ý muốn. Có thể khẳng định, công tác đào tạo lưu học sinh là một phần quan trọng trong quá trình hợp tác y tế Campuchia - Việt Nam, đảm bảo cho mối quan hệ hợp tác được chặt chẽ và mang tính bền vững lâu dài giữa hai bộ ngành.

Về y tế dự phòng, hai bên cũng đã tăng cường công tác kiểm dịch y tế biên giới, phối hợp tốt các hoạt động phòng chống dịch qua biên tại các cặp cửa khẩu tỉnh Tây Ninh, An Giang và Kiên Giang. Đồng thời phối hợp với các nước trong khu vực Tam giác Phát triển, nhất là các nước GMS triển khai thực hiện nội dung về kiểm dịch y tế biên giới tại cặp cửa khẩu quốc tế Bà Vệt (Campuchia) - Mộc Bài (Việt Nam) theo dự án được triển khai từ năm 2000. Cũng nằm trong khuôn khổ hợp tác phòng chống dịch bệnh lây lan qua biên giới, ngày 6/3/2006, Hiệp định giữa Chính phủ Hoàng gia Vương quốc Campuchia và Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về Kiểm dịch y tế biên giới đã được ký kết. Hiệp định gồm 16 điều khoản, tập trung vào các quy định “nhằm thực hiện tốt công tác kiểm dịch y tế biên giới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc qua lại biên giới, bảo vệ sức khỏe nhân dân, phòng ngừa dịch bệnh lan truyền từ nước này qua nước khác” [6, tr 1]. Tại Chương I, Điều 6 quy định rõ “Đối tượng kiểm dịch y tế biên giới là người, phương tiện vận tải, hàng hóa, hành lý, công ten nơ, bưu phẩm, thi hài và những vật thể khác có khả năng mang bệnh, mang véc tơ truyền bệnh khi nhập cảnh, xuất cảnh, nhập khẩu, xuất khẩu qua các cửa khẩu theo quy định của pháp luật và quy định về kiểm dịch y tế của mỗi nước và phù hợp với Điều lệ y tế quốc tế (2005)” [6, tr 2]. Trong hợp tác kỹ thuật, Điều 13-14 của Hiệp định khẳng định “Trên cơ sở các quy định này, cơ quan kiểm dịch y tế biên giới của hai Bên sẽ thường xuyên trao đổi thông tin bao gồm cả các văn bản pháp luật hiện hành hoặc mới ban hành có liên quan đến công tác kiểm dịch y tế. Hai cơ quan cũng sẽ thông báo cho nhau tình hình các

bệnh phải kiểm dịch y tế và các bệnh truyền nhiễm khác của mỗi nước theo quy định của Điều lệ y tế quốc tế (2005), để tăng cường hỗ trợ, giao lưu và hợp tác trong công tác kiểm dịch y tế biên giới. Định kỳ hàng năm, cơ quan kiểm dịch y tế biên giới hai Bên họp tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Hiệp định, cùng bàn bạc và giải quyết các vấn đề nảy sinh để thực hiện tốt hơn nữa công tác kiểm dịch y tế biên giới (Điều 13). Cơ quan kiểm dịch y tế biên giới của hai Bên có thể căn cứ vào nhu cầu công tác kiểm dịch y tế để hợp tác khai thác kỹ thuật kiểm dịch cũng như xuất khẩu, nhập khẩu thuốc và hóa chất khác phục vụ cho công tác kiểm dịch y tế biên giới. Hai Bên có thể trao đổi chuyên gia kiểm dịch y tế, nhân viên kỹ thuật tham quan khảo sát, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng công tác của kiểm dịch viên y tế biên giới của hai Bên (Điều 14)”. Mặt khác, Campuchia và Việt Nam cũng hợp tác trong việc giám sát và đưa ra những phương án nhằm ngăn chặn, phòng ngừa bệnh lây nhiễm và một số bệnh truyền nhiễm khác, đặc biệt đã ngăn chặn triệt để bệnh sốt xuất huyết, sốt rét, bệnh tả, cúm H5N1 và cúm A/H1N1 [3, tr 9].

Như vậy, với những điều khoản quy định chặt chẽ của Hiệp định, hai bên có thể tiến hành thực hiện các biện pháp và phương thức để ngăn chặn các bệnh truyền nhiễm, góp phần đẩy lùi nguy cơ của dịch bệnh trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế. Đây là bản Hiệp định y tế chính thức đầu tiên giữa Campuchia và Việt Nam, đặt cơ sở quan trọng để hợp tác y tế giữa hai nước ngày càng tiến triển, đi vào chiều sâu, hiệu quả và thực chất, mang lại lợi ích cho mỗi nước cũng như góp phần tăng cường tình đoàn kết, láng giềng hữu nghị giữa hai quốc gia, dân tộc.

### 3. Kết luận

*Thứ nhất*, hợp tác y tế giữa Việt Nam và Campuchia trong thời gian qua đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Trong hợp tác y tế, hai nước đã triển khai được nhiều chương trình hợp tác quan trọng về đào tạo, khám chữa bệnh, chuyển giao công nghệ... Mặc dù còn khá khiêm tốn, song những thành tựu đạt được đã góp phần

mang lại giá trị cuộc sống cho nhân dân hai nước, nhất là người dân Campuchia.

*Thứ hai*, mối quan hệ hợp tác y tế giữa Việt Nam và Campuchia còn có nhiều hạn chế và khó khăn xuất phát từ những nhân tố nội tại và khách quan. Trong đó, nền kinh tế hai nước còn đang trong quá trình đổi mới phát triển, do đó không có những tiềm lực nhất định để thúc đẩy y tế mỗi nước phát triển cũng như bổ sung hiệu quả những thiếu sót cho nhau. Mặt khác, hợp tác y tế Campuchia - Việt Nam còn mang tính chất một chiều, chủ yếu là Việt Nam hỗ trợ giúp đỡ về vốn, nhân lực và kỹ thuật cho Campuchia; do đó mức độ đạt được của các thỏa thuận giữa hai bên chưa thể đáp ứng được yêu cầu, mong mỏi của nhân dân hai nước.

*Thứ ba*, hợp tác y tế giữa Việt Nam và

Campuchia là một vấn đề lâu dài mang tính chiến lược. Vì vậy, hai nước cần đưa ra những hướng đi thích hợp để tạo đà đột phá trong lĩnh vực quan trọng này. Bên cạnh những hợp tác mang tính song phương, Việt Nam và Campuchia cần tính đến việc gia tăng mở rộng hợp tác ra bên ngoài, nhất là các nước có nền y tế tiên tiến hiện đại. Đặc biệt hai nước cần có những chính sách khuyến khích, hỗ trợ nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm hơn nữa đến việc phát triển trong lĩnh vực y tế.

Tóm lại, hợp tác y tế Campuchia - Việt Nam ngày càng đạt được nhiều thành tựu to lớn, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe của người dân mỗi nước, cũng như hội nhập sâu rộng vào nền y tế tiên tiến của khu vực và thế giới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Kế hoạch & Đầu tư, *Báo cáo tình hình hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia giai đoạn 2001-2010 và những vấn đề đặt ra trong giai đoạn 2011-2020*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hội nghị Tổng kết hợp tác giáo dục Việt Nam - Campuchia*, Hà Nội ngày 17/12/2010.
- [3] Bộ Ngoại giao, *Hội nghị Hợp tác và Phát triển các tỉnh biên giới Campuchia - Việt Nam lần thứ sáu: “Báo cáo chung về tình hình hợp tác các tỉnh biên giới Campuchia - Việt Nam từ Hội nghị lần thứ 5 đến nay”*, Phnom Penh ngày 2-3/8/2010.
- [4] Bộ Y tế, số 5551/BYT-QT, *V/v báo cáo kết quả chuyến thăm chính thức ngành y tế Campuchia*, Hà Nội ngày 19/8/2010.
- [5] Bộ Y tế, số 7295/BYT-QT, *Báo cáo kết quả hợp tác từ kỳ họp lần thứ 11 đến nay để chuẩn bị cho kỳ họp lần thứ 12 UBHH Việt Nam - Campuchia*, Hà Nội ngày 26/10/2010.
- [6] Hợp tác y tế Việt Nam - Campuchia: Tiềm năng còn bỏ ngỏ, *Hồ sơ Sự kiện số 224 (chuyên san Tạp chí Cộng sản)*, ngày 14/6/2012.
- [7] Phạm Đức Thành (2001), *Quan hệ Việt Nam - Campuchia*, Báo cáo chuyên đề về quan hệ Việt Nam - Campuchia: Thực trạng và triển vọng, Viện N/c Đông Nam Á.
- [8] Thông tấn xã Việt Nam, *Các bác sĩ Việt Nam mổ mắt miễn phí cho nhiều bệnh nhân nghèo Campuchia*, ngày 12/7/2005.
- [9] Thông tấn xã Việt Nam, *Khởi công xây dựng Bệnh viện đa khoa Chợ Rẫy - Phnom Penh tại Campuchia*, Hà Nội, ngày 15/5/2010.